



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

13/10/2025 – 17/10/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Tới ga Emerging, lên tàu Bluechips

- Thị trường chứng khoán Mỹ: Các chỉ số chính điều chỉnh sau kỷ lục mới trong bối cảnh Chính phủ nước này tiếp tục đóng cửa. Biên bản cuộc họp tháng 9 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) được công bố ngày thứ Tư cho thấy giới chức Fed lo lắng về lạm phát khi cắt giảm lãi suất lần đầu tiên trong năm 2025, nhưng vẫn dự báo sẽ giảm lãi suất 2 lần nữa trước khi kết thúc năm. Cơn sốt cổ phiếu AI chưa có dấu hiệu dừng lại và đang tiếp tục là nguồn động lực tăng trưởng mạnh nhất của chứng khoán Mỹ. Chỉ số S&P 500 - thước đo giá cổ phiếu các công ty lớn niêm yết tại Mỹ đang giao dịch - ở mức P/E là 25 lần, "cao hơn so với bình quân lịch sử" nhưng vẫn dưới mức của bong bóng dotcom năm 2000. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) vừa lên tiếng cảnh báo về khả năng thị trường chứng khoán toàn cầu điều chỉnh giảm mạnh. Một số nhà phân tích đã kêu gọi giới đầu tư cân bằng lại danh mục, dù thừa nhận rằng các cổ phiếu AI có thể vẫn còn dư địa tăng trước khi đảo chiều.
- Các thị trường chứng khoán mới nổi đang đón một làn sóng đầu tư mạnh mẽ từ nhà đầu tư toàn cầu, khi đồng USD suy yếu và các định giá cổ phiếu hấp dẫn tại các nền kinh tế này dẫn tới đợt tăng mạnh nhất trong hơn 15 năm qua. Chỉ số MSCI đo các thị trường chứng khoán mới nổi đã tăng 28% trong năm nay, đánh dấu mức tăng hàng năm lớn nhất kể từ năm 2009. Thành quả tăng từ đầu năm của các thị trường chứng khoán mới nổi đã vượt xa mức tăng của thị trường chứng khoán các nền kinh tế phát triển. Chỉ số MSCI của các thị trường phát triển chỉ tăng chưa đến 17% trong năm nay. Một đồng USD suy yếu thường giúp nới lỏng điều kiện tài chính ở các nước đang phát triển thông qua làm cho việc trả nợ bằng USD trở nên rẻ hơn. Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) chuyển sang cắt giảm lãi suất cũng đã hỗ trợ hoạt động dùng vốn USD rót vào các trái phiếu nội tệ có lợi suất cao.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index vượt ngưỡng 1.700 điểm sau thông tin tăng trưởng GDP và FTSE công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Chốt tuần, thị trường dừng ở 1.747,55 điểm, tăng +101,75 điểm (+6,18%) so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tuần đầu tháng 12/2022. Nhóm cổ phiếu Vn30 tăng +6,51%, nhóm Midcap tăng +4,95%, đánh dấu tuần tăng đầu tiên sau 5 tuần giảm liên tiếp, trong khi nhóm Smallcap chỉ có mức tăng nhẹ +1,89%. Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần tăng trên diện rộng, các nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh như: Vingroup (+14,7%), Bán lẻ (+6,9%), Chứng khoán (+6,8%), Bất động sản (+6,4%), Xây dựng và VLXD (+6,4%), ... Mặc dù thị trường có tuần tăng trên diện rộng nhưng không nhiều nhóm cổ phiếu đánh bại Vn-Index ngoại trừ các nhóm trên.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 34.849 tỷ đồng, tăng +24% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +26% lên 32.065 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu 10 tăng +75,5% vsck nhưng giảm -17% so với tháng 9, còn 31.178 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 28.990 tỷ đồng, tăng +37,5% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +31,4% so với cùng kỳ.

Tới ga Emerging, lên tàu Bluechips

- Khối ngoại bán ròng -5.543 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 12 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -115.697 tỷ đồng, vượt kỷ lục bán ròng năm ngoái (-92.600 tỷ đồng). Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: HPG (+817 tỷ đồng), GEX (+506 tỷ đồng), VIC (+359 tỷ đồng), trong khi bán ròng VRE (-895 tỷ đồng), MBB (-696 tỷ đồng), MSN (-645 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: FPT (+247 tỷ đồng), HDB (+118 tỷ đồng), VPB (+87 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: HPG (-235 tỷ đồng), VHM (-209 tỷ đồng), GEX (-185 tỷ đồng).
- Nhận định thị trường: Thị trường chứng khoán Việt Nam bùng nổ trong tuần qua, sau khi FTSE Russell công bố nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi (dù chưa chính thức có hiệu lực). Đây là cột mốc đáng tự hào, đánh dấu bước tiến lớn trong hành trình 7 năm kể từ khi được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng vào năm 2018. Điều này có nghĩa đây chưa phải là “cửa ải cuối cùng” và thị trường cần thời gian “thử thách” để duy trì và hoàn thiện các tiêu chuẩn để vượt qua kỳ đánh giá giữa kỳ (tháng 3/2026). Điều này không chỉ áp dụng cho thị trường Việt Nam mà còn là mô hình phổ biến ở nhiều quốc gia khác trước đó, giúp đảm bảo thị trường không chỉ đạt tiêu chuẩn trên giấy tờ mà còn hoạt động thực tế, thu hút dòng vốn ổn định từ nhà đầu tư quốc tế. Trở lại với thị trường trong nước, thị trường vừa khép lại một tuần đầy hứng khởi sau 1,5 tháng đi ngang trong biên độ 1.600 – 1.700 điểm. Chỉ số Vn-Index đã vượt ngưỡng 1.700 điểm thành công kèm thanh khoản tăng trở lại. Điều này gợi nhớ đến những “cú hích” tương tự đã diễn ra ở các thị trường khác, đơn cử như trường hợp từ thị trường Kuwait. Một số điểm nhấn đáng chú ý đối với thị trường hiện tại: 1) Tâm lý thận trọng hơn 1 tháng qua đã được cởi bỏ, thanh khoản tăng trở lại (ngưỡng 35.000 tỷ đồng), đạt mức cao nhất trong 3 tuần gần đây. 2) Độ rộng thị trường cho thấy cổ phiếu có mức tăng trên diện rộng nhưng dòng tiền hoạt động mạnh mẽ ở nhóm VN30 và Midcap, đây cũng là đặc điểm ở các thị trường bắt đầu bước vào thị trường mới nổi (dòng tiền tập trung vào Bluechips thay vì penny). 3) Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index đã bứt phá thành công vùng sideway (1.600 – 1.700 điểm) kéo dài hơn 1 tháng qua kèm thanh khoản tăng và có dòng cổ phiếu dẫn dắt là tín hiệu xác nhận cho một nhịp tăng mở rộng, hướng đến các mức đỉnh cao mới đối với chỉ số Vn-Index. Với mức tăng +38% kể từ đầu năm, các chỉ báo kỹ thuật đang rất tích cực, ủng hộ xu hướng tăng tiếp diễn. Chúng tôi cho rằng trong kịch bản cơ sở, thị trường vẫn duy trì đà tăng trên cơ sở dòng tiền hướng vào nhóm cổ phiếu Bluechips trong mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 đang dần được công bố, với kết quả tăng trưởng GDP vừa qua, tác động từ kết quả kinh doanh ở các cổ phiếu lớn được kỳ vọng sẽ là nhân tố mang tính dẫn dắt. Tuy vậy quán tính tăng sẽ chậm lại khi thị trường đi vào vùng 1.780 điểm. Trong kịch bản thận trọng, sau khi vượt vùng tái tích lũy hơn 1 tháng qua, thị trường có nhịp điều chỉnh để kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ 1.700 điểm, nếu thanh khoản thấp đây sẽ là tín hiệu tích cực để mở vị thế mua mới hoặc tái cơ cấu danh mục cho nhịp tăng mở rộng tiếp theo.
- Rủi ro đối với thị trường: Lãi suất liên ngân hàng qua đêm vượt mốc 5%/năm, mức cao nhất trong vòng 2 tháng qua. Áp lực lên mặt bằng lãi suất liên ngân hàng được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng bởi tín dụng tăng tốc và khoảng 180.000 tỷ đồng giao dịch mua bán lại có kỳ hạn (repo) với Ngân hàng Nhà nước dự kiến đáo hạn trong tháng 10/2025.
- Chiến lược giao dịch: Với việc chỉ số Vn30 vượt đỉnh trước Vn-Index và nhóm Midcap phục hồi mạnh sau 5 tuần giảm liên tiếp, dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục lựa chọn 2 nhóm cổ phiếu này trong tuần tới. Kết hợp với mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 đang được công bố, nhà đầu tư có thể lựa chọn các cổ phiếu trong nhóm: Chứng khoán, Ngân hàng, Bất động sản, Xây dựng và VLXD, ...

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 10

Các sự kiện chính trong tuần này (13/10 – 17/10)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
13	14	15	16	17
	 Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 8)	 Trung Quốc: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)	 Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	 Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)
	 Mỹ: Phát biểu của Chủ tịch Fed	 Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)	 Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 9)	 Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)
			 Mỹ: Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (tháng 10)	 Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 9)
			 Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 9)	
			 Anh: Tăng trưởng GDP (tháng 8)	

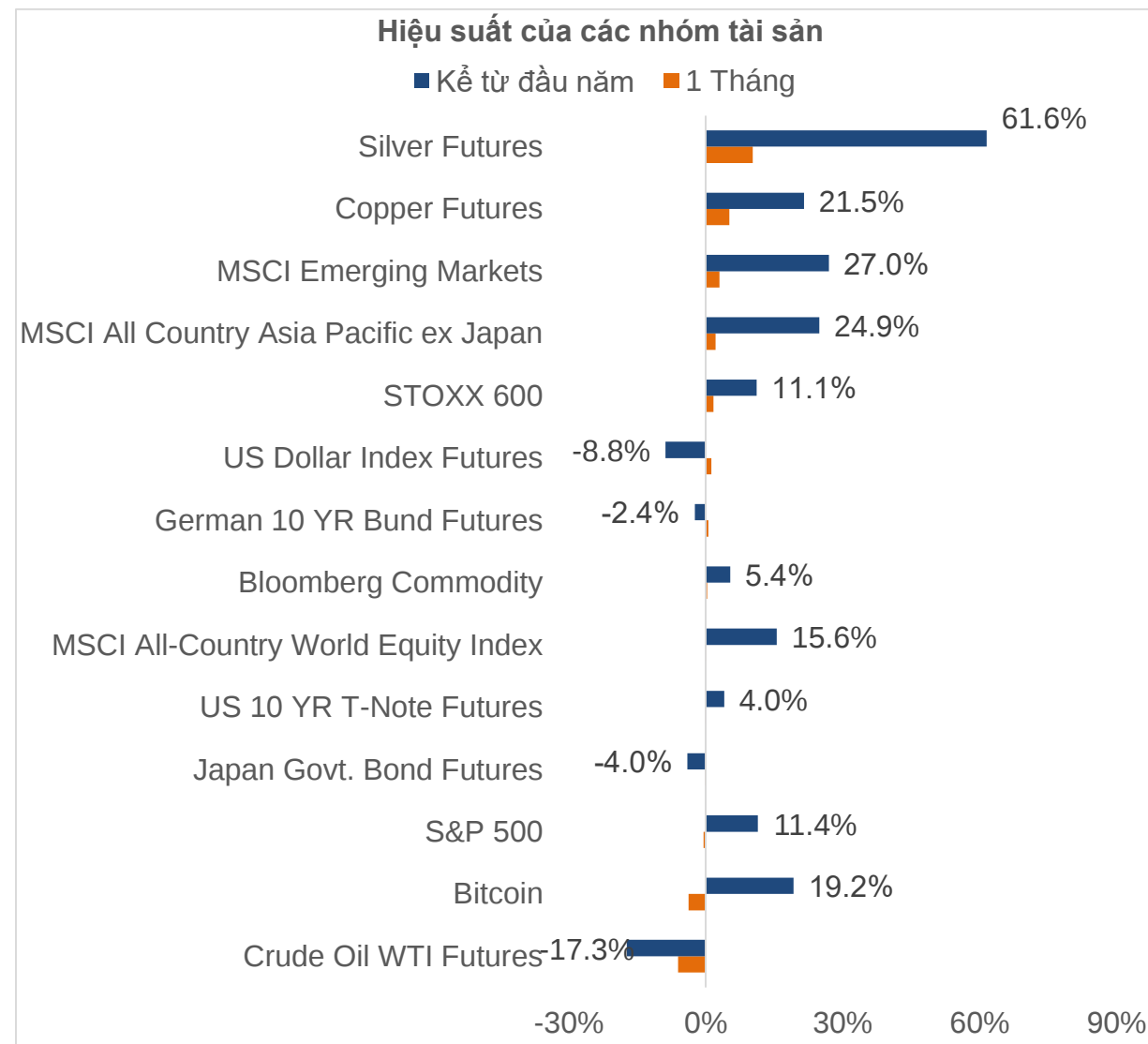
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

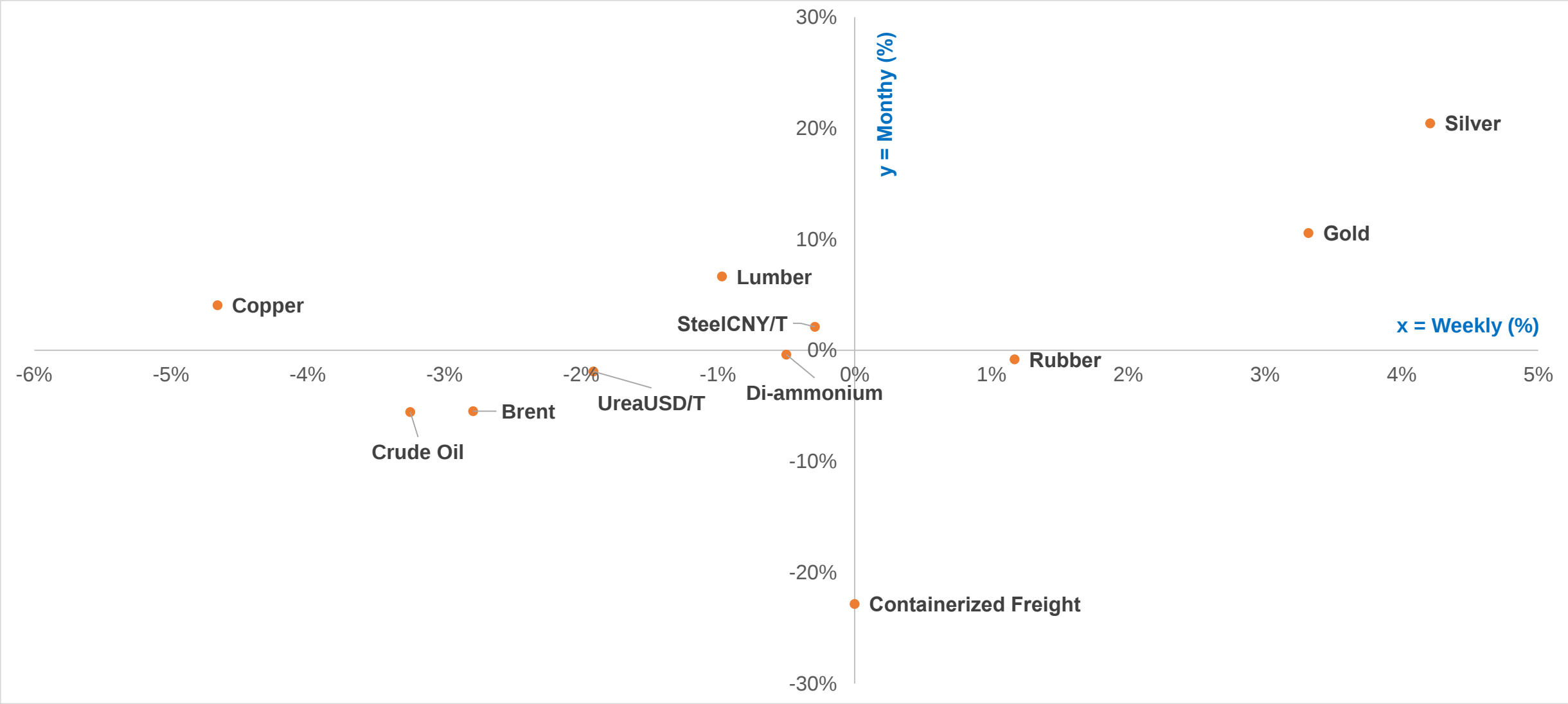
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	972.25	-2.0%	0.0%	15.6%	14.0%
Dow Jones	45,479.60	-2.7%	-0.8%	6.9%	6.1%
S&P 500	6,552.51	-2.4%	-0.5%	11.4%	12.7%
Europe	564.16	-1.1%	1.7%	11.1%	8.1%
Japanese	48,088.80	1.0%	7.4%	20.5%	21.4%
Korea	3,610.60	1.7%	6.3%	50.5%	39.0%
China	3,897.03	0.4%	0.7%	16.3%	21.1%
HongKong	26,290.32	-3.1%	-0.4%	31.1%	23.7%
Taiwan	27,301.92	2.0%	7.2%	18.5%	19.2%
Indian	25,285.35	1.6%	0.7%	6.9%	1.3%
Singapore	4,427.06	0.3%	1.9%	16.9%	23.9%
Malaysia	1,622.25	-0.8%	1.4%	-1.2%	-0.7%
Indonesia	8,257.86	1.7%	5.1%	16.6%	9.8%
Thailand	1,286.98	-0.5%	-0.5%	-8.1%	-12.5%
Philippine	6,037.79	-1.2%	-1.2%	-7.5%	-17.4%
Vn-Index	1,747.55	6.2%	4.8%	38.0%	35.6%
VN30	1,980.57	6.5%	6.2%	47.3%	45.4%
VN100	1,911.55	6.0%	4.8%	43.8%	42.2%
Vn Midcap	2,513.30	5.0%	-0.9%	32.2%	30.3%
VN Smallcap	1,587.46	1.9%	-1.4%	9.4%	11.7%
Brent Oil	62.73	-2.8%	-6.4%	-16.0%	-20.6%
Crude Oil WTI	58.90	-4.4%	-6.1%	-17.3%	-21.3%
Gold	3.52	-1.4%	-1.0%	-16.9%	-10.9%
Dollar Index	98.73	1.4%	1.2%	-8.8%	-3.8%

Nguồn: Update 12/10, Investing, MBS Research





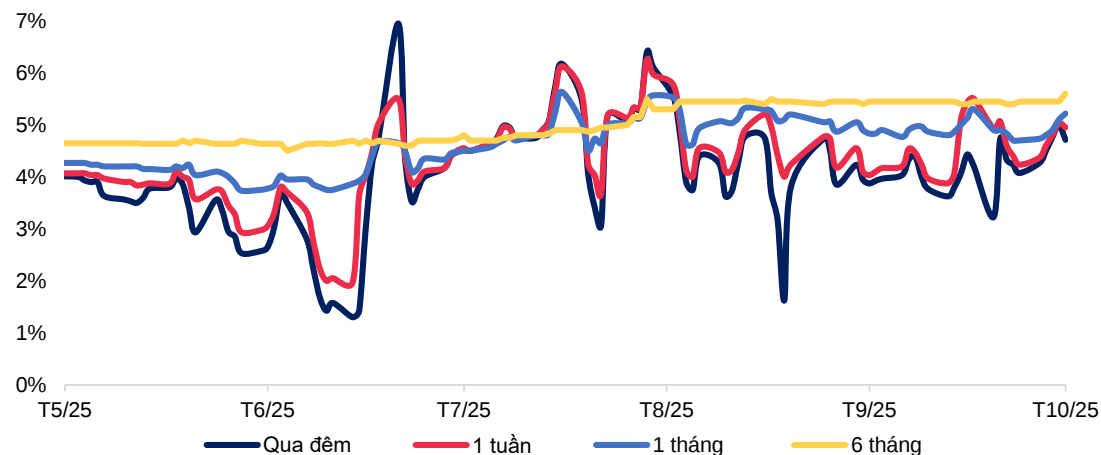
Nguồn: Update 12/10, tradingeconomics, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Lãi suất

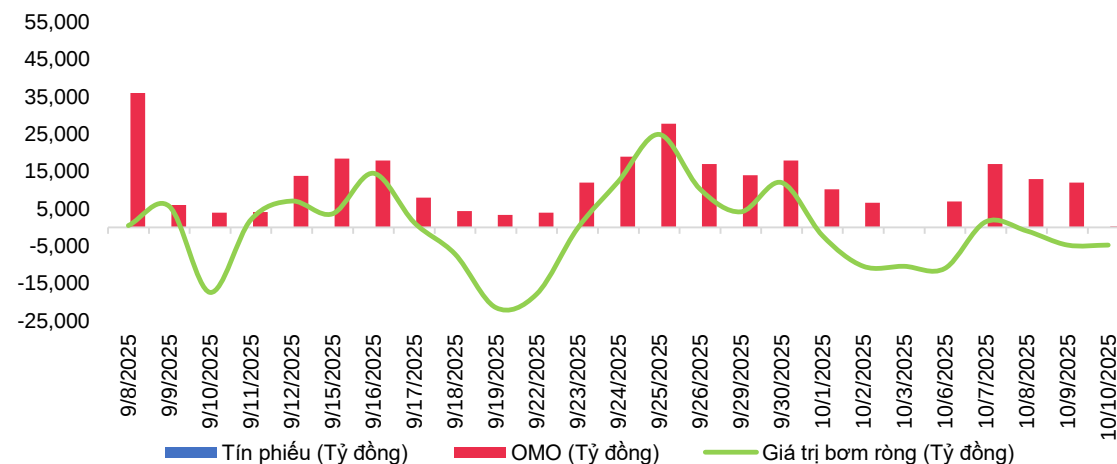
- Trong tuần 06 - 10/10, NHNN tiếp tục hút ròng tuần thứ hai liên tiếp với trị giá khoảng gần 20 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có khoảng hơn 49.3 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn 7 - 91 ngày và lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 69.2 nghìn tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là hơn 142 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Lãi suất liên NH có xu hướng tăng tại tất cả các kỳ hạn, phát đi tín hiệu về áp lực thanh khoản gia tăng trong bối cảnh NHNN duy trì trạng thái hút ròng. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 4.1% ở cuối tuần trước đã tăng mạnh lên mức đỉnh 2 tháng tại 5% vào ngày 9/10, và kết tuần ở mức 4.7%. Trong khi đó, các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng tăng mạnh 0.6 – 0.7 điểm phần trăm so với cuối tuần trước, hiện dao động trong khoảng 4.9% - 5.2%. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 6 tháng neo ở mức 5.6%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

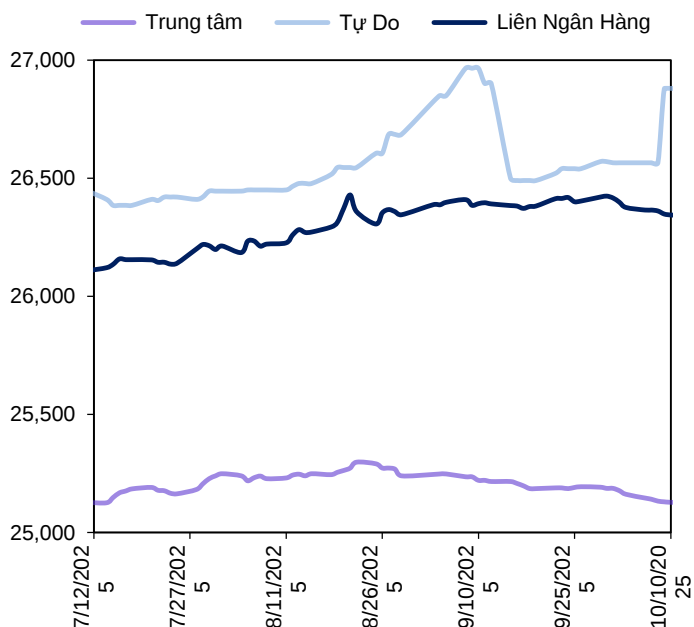


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

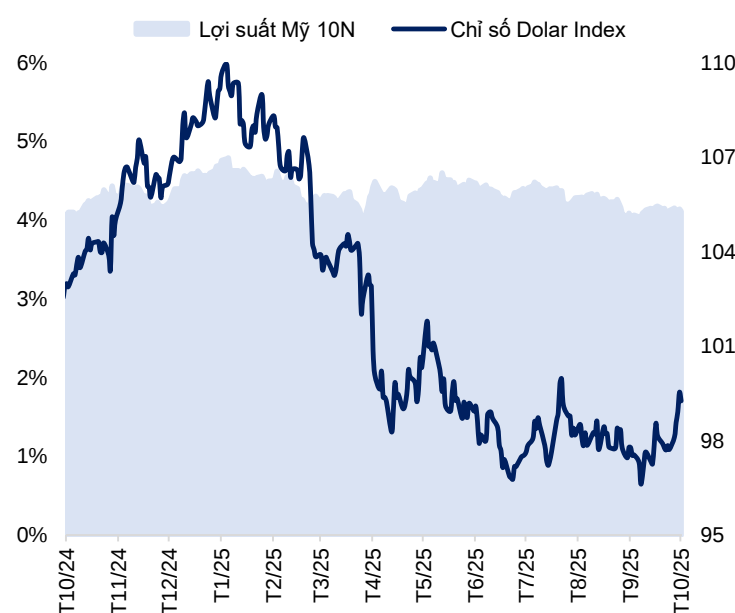
Tuần vừa qua chứng kiến đà phục hồi mạnh của chỉ số DXY trong bối cảnh đồng Yên và EUR suy yếu. Trong bối cảnh thiếu vắng các dữ liệu kinh tế Mỹ khi Chính phủ nước này vẫn đóng cửa, các diễn biến của các đồng tiền khác trong rổ DXY là thông tin trọng tâm được thị trường theo dõi. Cụ thể, đồng Yên giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 7 tháng so với đồng USD do gia tăng kỳ vọng về khả năng chính phủ mới sẽ triển khai các gói kích thích kinh tế lớn trong thời gian tới. Theo đó, thị trường hiện dự đoán chỉ 26% khả năng NHTW Nhật Bản sẽ nâng lãi suất trong cuộc họp vào cuối tháng 10, qua đó tăng áp lực giảm giá lên đồng Yên. Trong khi đó, đồng EUR chịu sức ép từ việc Thủ tướng Pháp đệ đơn từ chức sau chưa đầy một tháng kể từ khi được bổ nhiệm, qua đó làm dấy lên lo ngại về tình trạng chính trị của nền kinh tế lớn thứ hai trong khu vực Eurozone. Nhờ đó, đồng USD tăng 1.6% so với cuối tuần trước, hiện ở mức 99.2 (-9.3% so với đầu năm). Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm 0.12% so với cuối tuần trước về mức 26,344 VND/USD (+3.5% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm giảm 0.14% so với cuối tuần trước về mức 25,128 VND/USD (+3.2% so với đầu năm). Ở chiều ngược lại, tỷ giá tại thị trường tự do tăng 1.2% trong tuần, hiện ở mức 26,880 VND/USD (+4.4% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



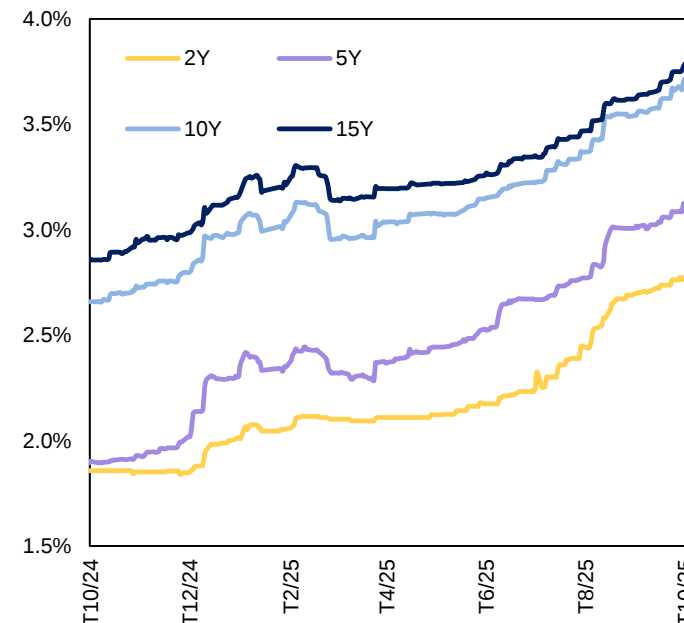
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

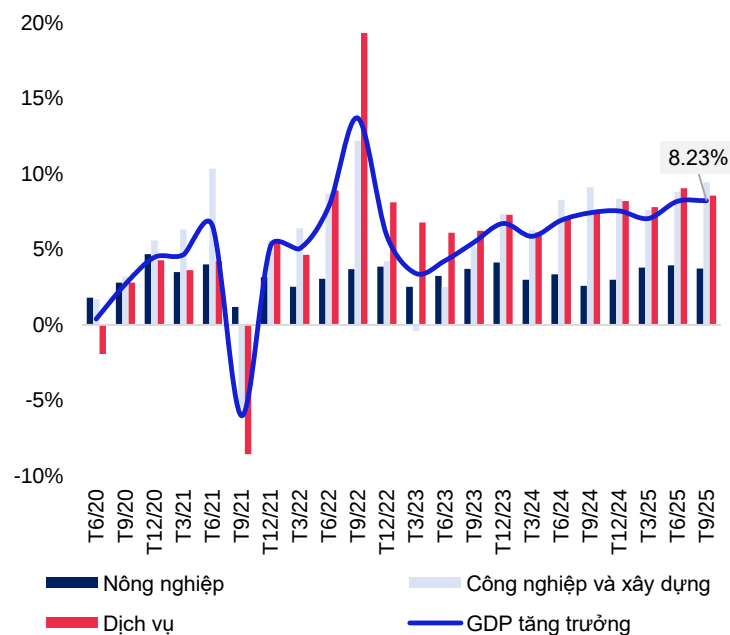


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

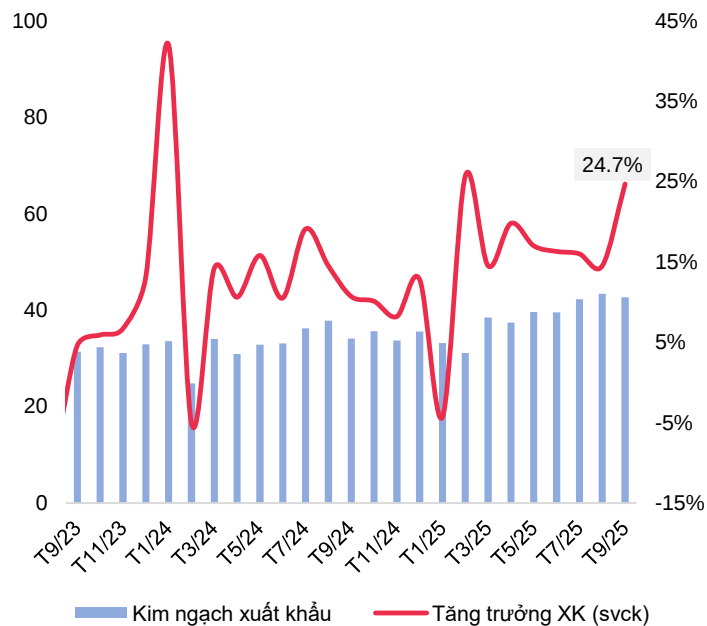
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Q3/25 ước tính tăng 8.23% svck - chỉ thấp hơn mức tăng 14,38% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.74%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9.46%; khu vực dịch vụ tăng 8.56%.
- Trong Q3/25, kim ngạch xuất khẩu đạt 128.57 tỷ USD (+18.4% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 119.66 tỷ USD (+20.2% svck). Lũy kế 9T25, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 16.82 tỷ USD (-19.1% svck). Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T9/25 ước tính tăng 0.1% so với tháng trước và tăng 13.6% svck. Cùng với đó, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam không thay đổi so với tháng trước khi đạt 50.4 điểm trong tháng 9 - đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp ở trên ngưỡng 50 điểm – trong bối cảnh số lượng đơn hàng mới tăng trở lại.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành



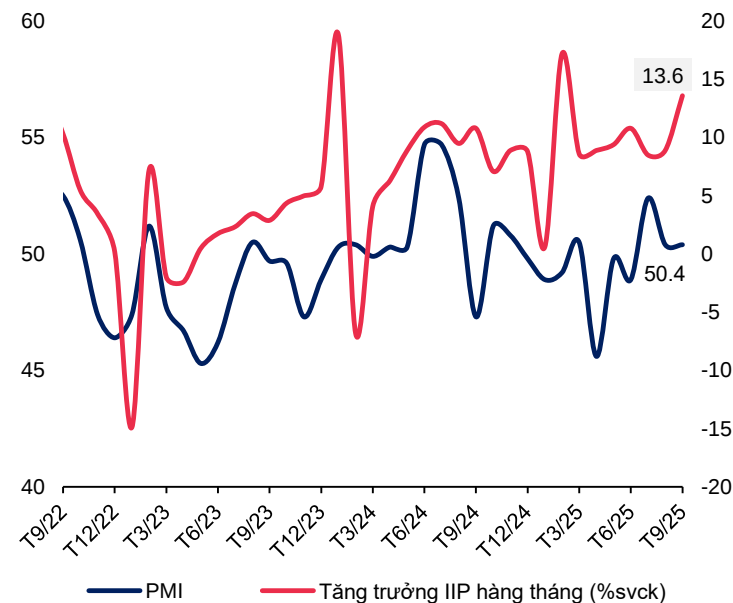
Nguồn: TCTK, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2025



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
1	CTG	273,870	65,000	27.5%	20.2%	8.9	1.6	Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh đầu tư công nửa cuối năm 2025 nhằm hoàn thành kế hoạch cả năm. NIM được duy trì tốt hơn so với các ngân hàng tư nhân nhờ chi phí vốn thấp hơn. Chi phí dự phòng cao của năm trước tạo ra tiềm năng lớn cho tăng trưởng lợi nhuận 2025.
2	VCB	523,065	79,300	26.7%	5.9%	14.6	2.3	Trong nửa cuối 2025, VCB sẽ hưởng lợi từ giải ngân đầu tư công mạnh mẽ và sự phục hồi của thị trường bất động sản. Chúng tôi kỳ vọng VCB sẽ duy trì chi phí dự phòng thấp, qua đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận. VCB cũng có kế hoạch phát hành riêng lẻ dự kiến diễn ra vào cuối năm 2025–2026 nhằm củng cố hệ số an toàn vốn. VCB cũng sẽ được hưởng lợi từ Thông tư 23/2025, giúp giảm tỷ lệ DTBB và tăng dư địa đẩy mạnh hoạt động cho vay.
3	PDR	23,417	27,900	16.7%	477.0%	26.2	1.8	Dòng tiền dự kiến được cải thiện nhờ khoản thoái vốn tại Thuận An 1 & 2 trong 2H25 và 2026; tăng trưởng LN ròng được kỳ vọng đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi thay vì thu nhập tài chính như giai đoạn 2021-2024; PDR đã được phê duyệt hai dự án nằm trong danh mục thí điểm theo Nghị quyết 171/2024/QH15, với tổng diện tích khoảng 45 ha (Khu phức hợp cao tầng Phú Hòa và Khu phức hợp cao tầng Tương Bình Hiệp). Đây là hai dự án có quy mô tương đối lớn và dự kiến được triển khai trong giai đoạn 2025-2033.
4	IJC	8,720	17,100	23.5%	7.7	22.9	1.1	IJC dự kiến huy động thêm 2.500 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án BOT, bất động sản công nghiệp và nhà ở dân cư. Đây là bước đi chiến lược nhằm mở ra cơ hội phát triển trong tương lai. Chúng tôi tin rằng IJC có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ quỹ đất chưa phát triển rộng lớn tại Bình Dương (khu vực TP.HCM).
5	VCG	18,101	30,000	7.1%	337.%	4.5	1.2	VCG được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ các dự án đầu tư công trọng điểm được ưu tiên giai đoạn 2025–2027, như tuyến cao tốc Bắc – Nam và sân bay Long Thành, với giá trị hợp đồng còn lại dự kiến tăng lần lượt 8% và 7% so với cùng kỳ trong năm 2025–2026. Lợi nhuận ròng của VCG dự kiến sẽ tăng 337% so với cùng kỳ trong năm 2025, chủ yếu nhờ hoạt động xây dựng được cải thiện và việc công ty thoái vốn khỏi dự án Cát Bà Amatina, có thể mang lại khoản lợi nhuận đột biến một lần.
6	HPG	219,518	34,000	18.9%	42.0%	12.4	1.4	HPG sẽ hưởng lợi từ triển vọng tích cực của nhu cầu thép xây dựng và HRC trong nước. Sản lượng và giá thép xây dựng dự kiến sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, nhờ nhu cầu gia tăng từ đầu tư hạ tầng và xây dựng nhà ở. Tổng sản lượng tiêu thụ được dự báo tăng lần lượt 19%/24% trong giai đoạn 2025–2026, chủ yếu nhờ sản lượng HRC từ DQ2 tăng mạnh +50% yoy. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 42%/31% svck trong giai đoạn FY2025–26.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2025



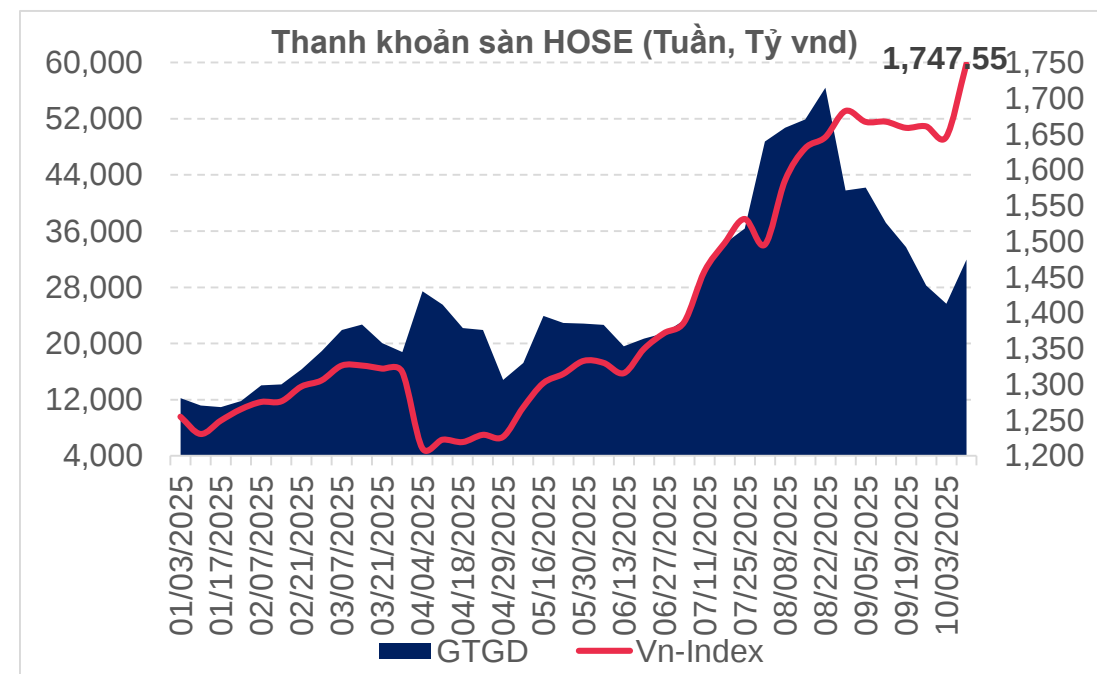
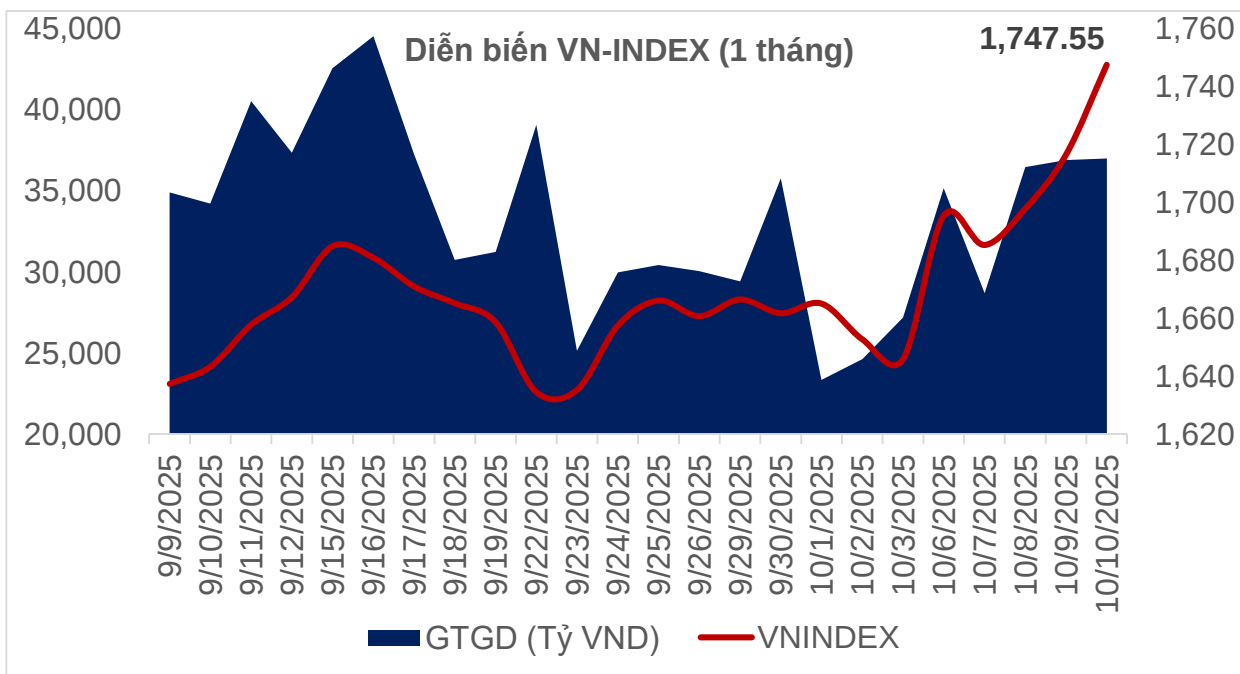
STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2025	P/E 2025	P/B 2025	Luận điểm đầu tư
7	PVD	12,591	28,700	29.6%	24.0%	14.2	0.7	PVD có tiềm năng tăng trưởng doanh thu nhờ nhu cầu phát triển các dự án dầu khí mới tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, trong bối cảnh không có giàn khoan mới nào được bổ sung vào thị trường. Gần đây, PVD đã mua thêm hai giàn khoan là PVD VIII (dự kiến đưa vào vận hành cuối tháng 8/2025) và PVD IX (dự kiến vận hành vào đầu quý 2/2026).Chúng tôi kỳ vọng các giàn khoan này sẽ ký được hợp đồng với mức giá thuê ngày đang ở mức cao.
8	MSN	118,276	98,000	19.8%	44.0%	40.0	2.9	Năm 2025, Tập đoàn Masan (MSN) được kỳ vọng sẽ phục hồi tích cực trên hầu hết các mảng kinh doanh, cụ thể:(1) Giá kim loại (đặc biệt là đồng và vonfram) được dự báo sẽ vượt mức đỉnh lịch sử, giúp biên lợi nhuận gộp của MSR tăng khoảng 10 điểm % so với cùng kỳ. Cùng với việc tối ưu hóa chi phí vận hành, điều này sẽ giúp MSR thu hẹp đáng kể mức lỗ và dự kiến có lãi trở lại trong năm 2025.(2) WCM sẽ tiếp tục mở rộng mạnh mẽ, với số lượng cửa hàng đạt 4.300 (+12% so với cùng kỳ). Kết hợp với việc kiểm soát chi phí vận hành, WCM được dự báo sẽ ghi nhận lợi nhuận dương cả năm trong năm 2025.Đà tăng trưởng của MSR và WCM sẽ bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ của MCH do thay đổi quy định thuế đối với hộ kinh doanh cá thể. Trong khi đó, các mảng kinh doanh khác được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng ổn định, góp phần giúp lợi nhuận ròng của MSN tăng khoảng 44% so với cùng kỳ.
9	HDG	12,190	35,200	6.8%	143.4%	19.4	1.8	Charm Villa giai đoạn 3 được mở bán từ tháng 6/2025. Dự án kỳ vọng đạt biên lợi nhuận ròng cao ở mức 46% nhờ chi phí sử dụng đất thấp và mức giá bán tối ưu khoảng 200 triệu VNĐ/m². Rủi ro giảm giá đối với dự án điện tái tạo vi phạm được thu hẹp sau đề xuất mới từ EVN. Theo đó, nhiều khả năng Hồng Phong 4 sẽ không phải điều chỉnh giảm giá FIT.
10	ANV	7,375	33,800	22.2%	1775.8%	8.5	2.0	Từ nửa cuối năm 2025, việc được cấp phép xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi sang Brazil đã giúp ANV mở rộng tệp khách hàng, đồng thời mở ra tiềm năng tăng trưởng mới trong trung và dài hạn. Sản lượng tiêu thụ mạnh mẽ kết hợp với mức giá bán cao hơn từ nền thấp sẽ thúc đẩy doanh thu 2025 tăng 35% svck. Trong 2026, doanh thu dự kiến tăng 15% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiếp tục mở rộng. Biên lợi nhuận gộp dự kiến tăng lên 23% trong 2025 và duy trì ở mức này trong 2026, chủ yếu nhờ giá bán cải thiện dưới tác động của nhu cầu quốc tế cao và chi phí đầu vào giảm.

Chỉ số Vn-Index vượt ngưỡng 1.700 điểm, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tuần đầu tháng 12/2022

Chỉ số Vn-Index vượt ngưỡng 1.700 điểm sau thông tin tăng trưởng GDP và FTSE công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Chốt tuần, thị trường dừng ở 1.747,55 điểm, tăng +101,75 điểm (+6,18%) so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tuần đầu tháng 12/2022. Nhóm cổ phiếu Vn30 tăng +6,51%, nhóm Midcap tăng +4,95%, đánh dấu tuần tăng đầu tiên sau 5 tuần giảm liên tiếp, trong khi nhóm Smallcap chỉ có mức tăng nhẹ +1,89%.

Độ rộng thị trường ghi nhận một tuần tăng trên diện rộng, các nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh như: Vingroup (+14,7%), Bán lẻ (+6,9%), Chứng khoán (+6,8%), Bất động sản (+6,4%), Xây dựng và VLXD (+6,4%), ... Mặc dù thị trường có tuần tăng trên diện rộng nhưng không nhiều nhóm cổ phiếu đánh bại Vn-Index ngoại trừ các nhóm trên.

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 34.849 tỷ đồng, tăng +24% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +26% lên 32.065 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu 10 tăng +75,5% vsck nhưng giảm -17% so với tháng 9, còn 31.178 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 28.990 tỷ đồng, tăng +37,5% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +31,4% so với cùng kỳ.

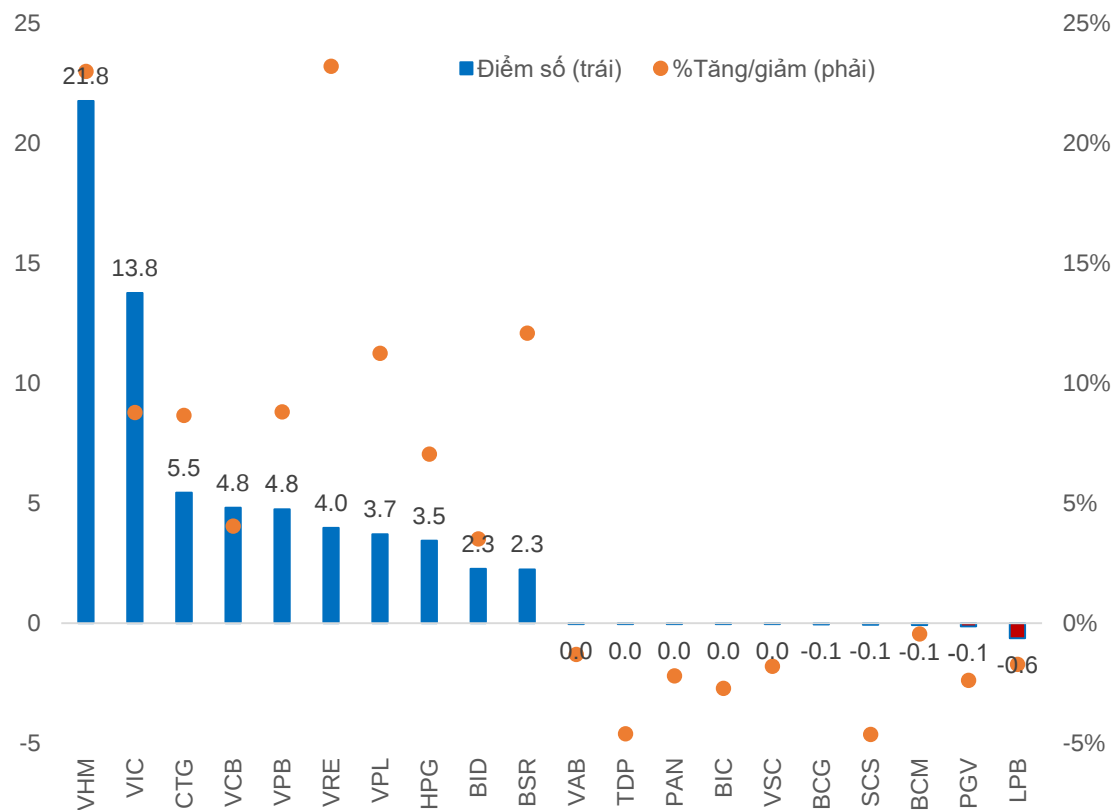


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



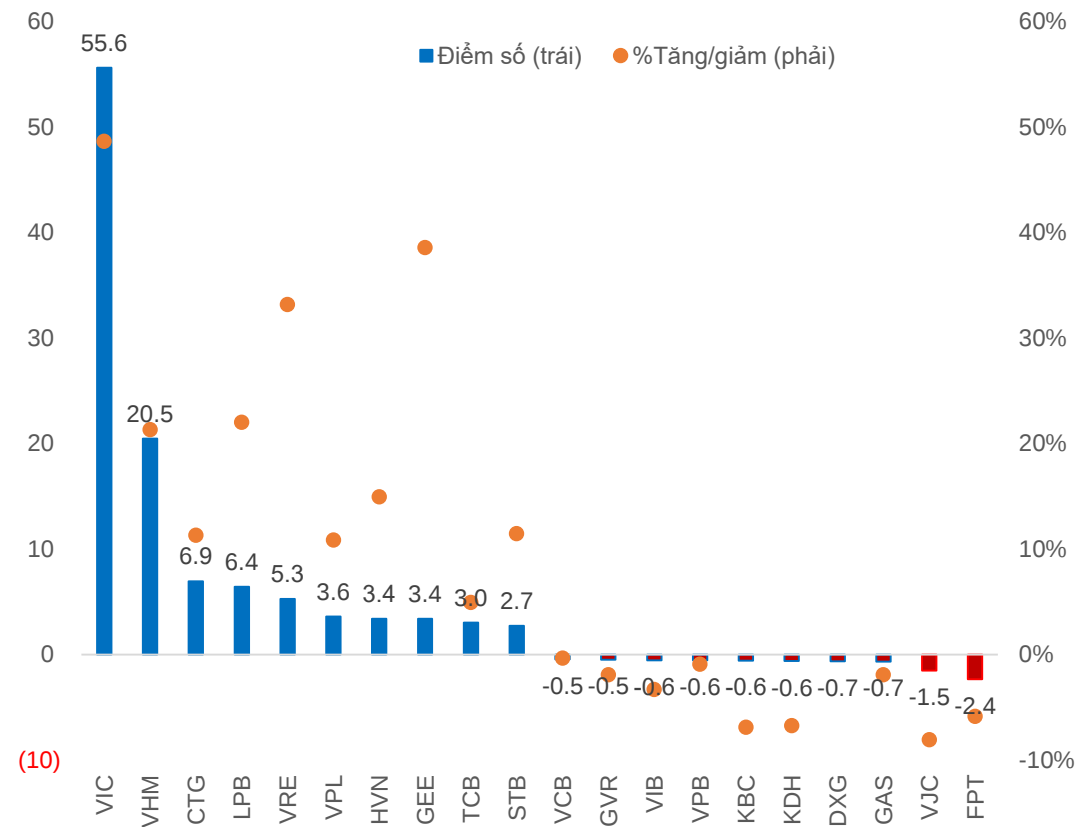
Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +102 điểm (+6,2%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +110 điểm (+6,7%) của Vn-Index 1 tháng qua

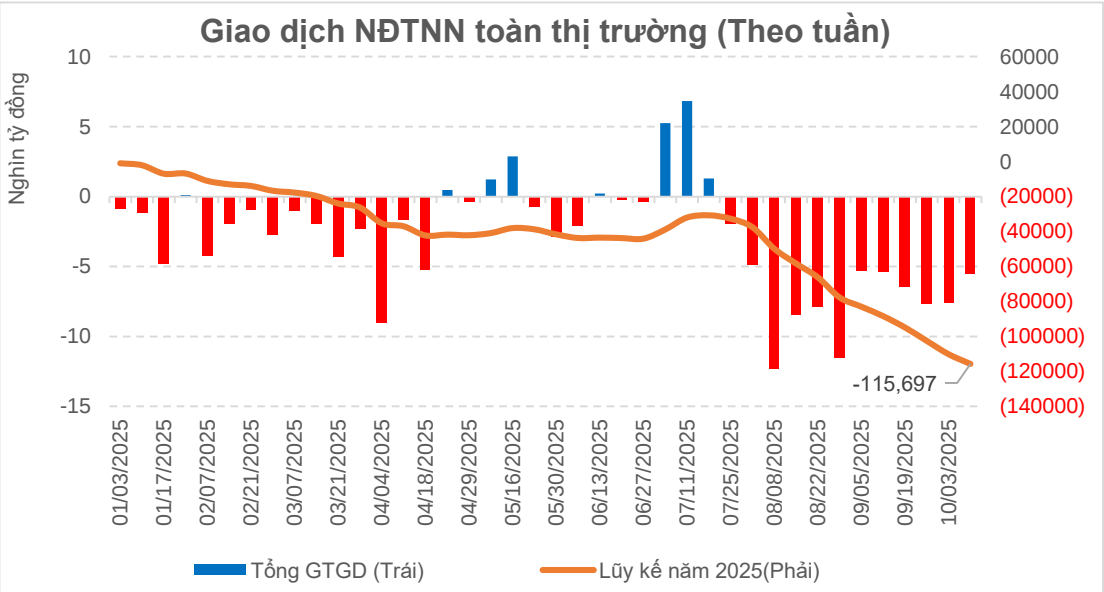
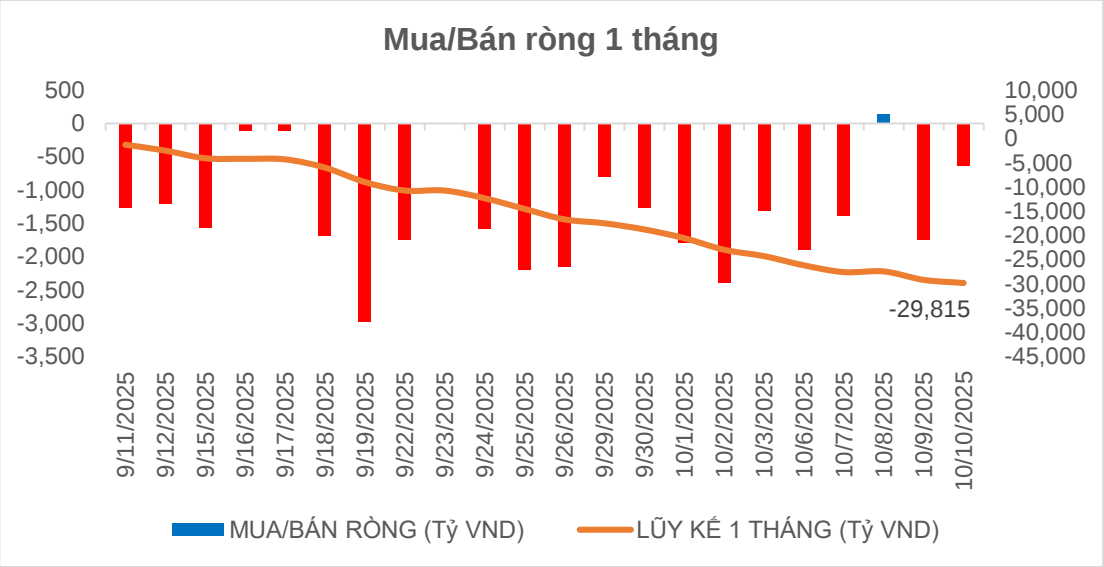


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -5.543 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 12 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -115.697 tỷ đồng

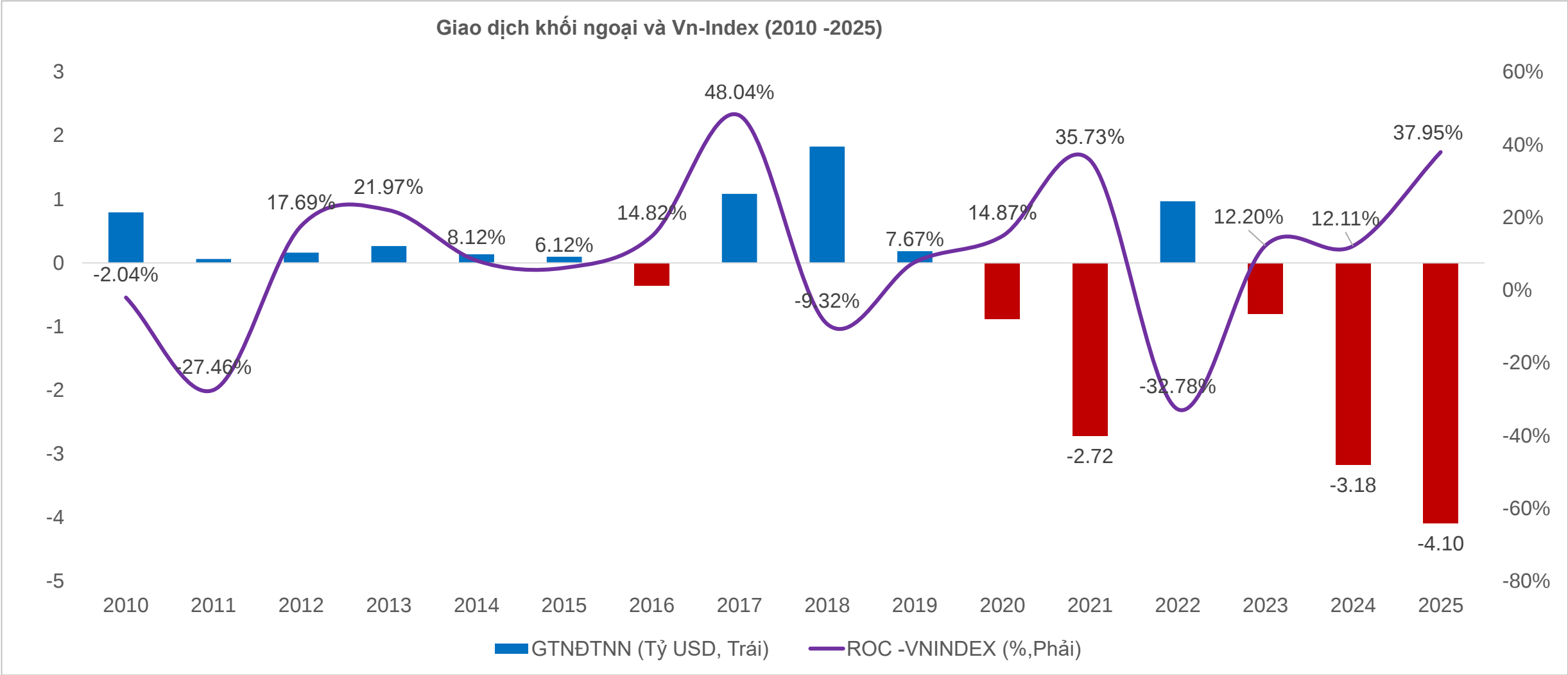


Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Jun-25			17,630	18,637	27,397	54,976
India	8-Oct-25	83	105	-53	-53	-17,506	-23,630
Indonesia	9-Oct-25	61	150	32	32	-3,275	-4,971
Japan	3-Oct-25		16,816	16,816	16,816	12,457	13,900
Malaysia	9-Oct-25	-56	-265	-128	-128	-3,870	-5,421
Philippines	9-Oct-25	-17	2	-31	-31	-682	-1,169
S. Korea	2-Oct-25	2,271	3,181	2,895	2,895	2,089	-5,882
Sri Lanka	9-Oct-25	0.8	-0.6	-1	-1	-90	-104
Taiwan	9-Oct-25	140	210	2,168	2,168	9,601	4,827
Thailand	9-Oct-25	-13	-26	-8	-8	-2,889	-3,956
Vietnam	9-Oct-25	-61	-172	-371	-371	-4,096	-5,049

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

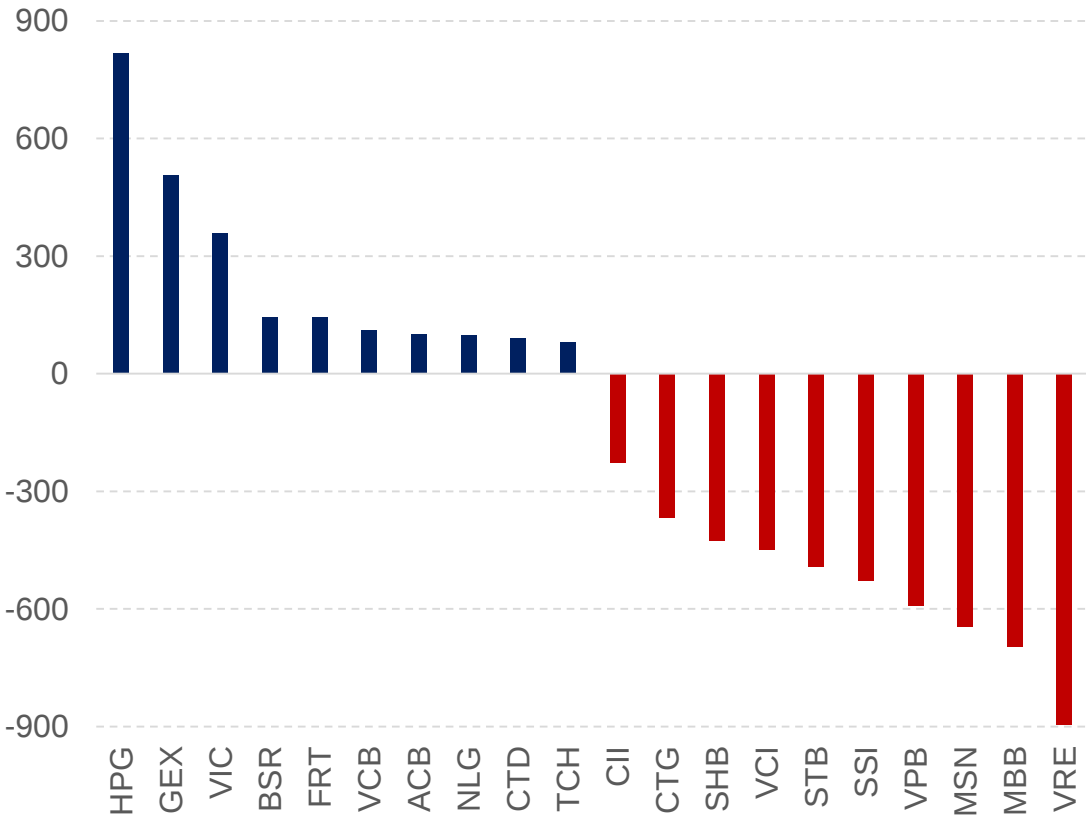
Năm ngoái, khối ngoại bán ròng 3,2 tỷ USD trên sàn HOSE đã là một kỷ lục, năm nay chưa đầy 9 tháng khối ngoại bán ròng gần 4,1 tỷ USD



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

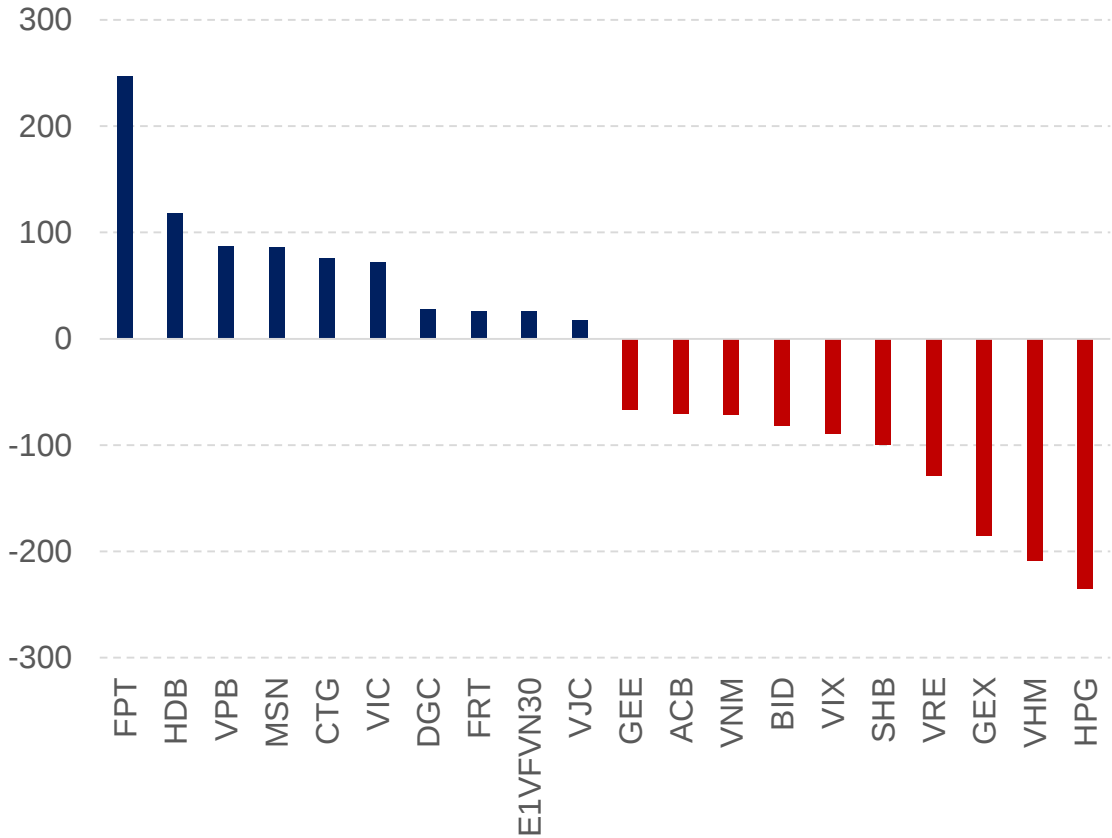
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn vẫn rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	575.04	USD	18.43	3.31%	60.54%	48.03%	1.84	-24.79	8.25	-55.73	-97.02
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21.22	VND	33,696.40	2.01%	54.16%	54.79%	0.26	0.38	0.27	-4.64	-9.78
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	358.46	EUR	33.58	3.98%	42.16%	39.90%	0.00	0.00	-6.64	-31.22	-52.01
DCVFMVN30 ETF Fund	228.18	VND	33,665.91	2.87%	44.97%	44.85%	-1.51	-9.58	-56.34	-113.18	-128.57
Fubon FTSE Vietnam ETF	494.37	TWD	17.05	3.29%	42.78%	38.73%	-9.23	-53.24	-204.03	-311.28	-328.71
DCVFMVN Diamond ETF	508.87	VND	38,844.11	2.80%	17.39%	17.64%	1.19	2.36	-6.20	-39.56	-52.78
MAFN VN30 ETF	33.51	VND	23,244.48	2.98%	44.16%	45.69%	-0.09	-6.65	-8.87	-5.61	6.53
KIM Growth VN30 ETF	95.93	VND	12,948.38	3.80%	46.27%	47.42%	0.00	0.00	-3.12	-1.95	2.67
	2,315.58						-7.54	-91.53	-276.67	-563.18	-659.66

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

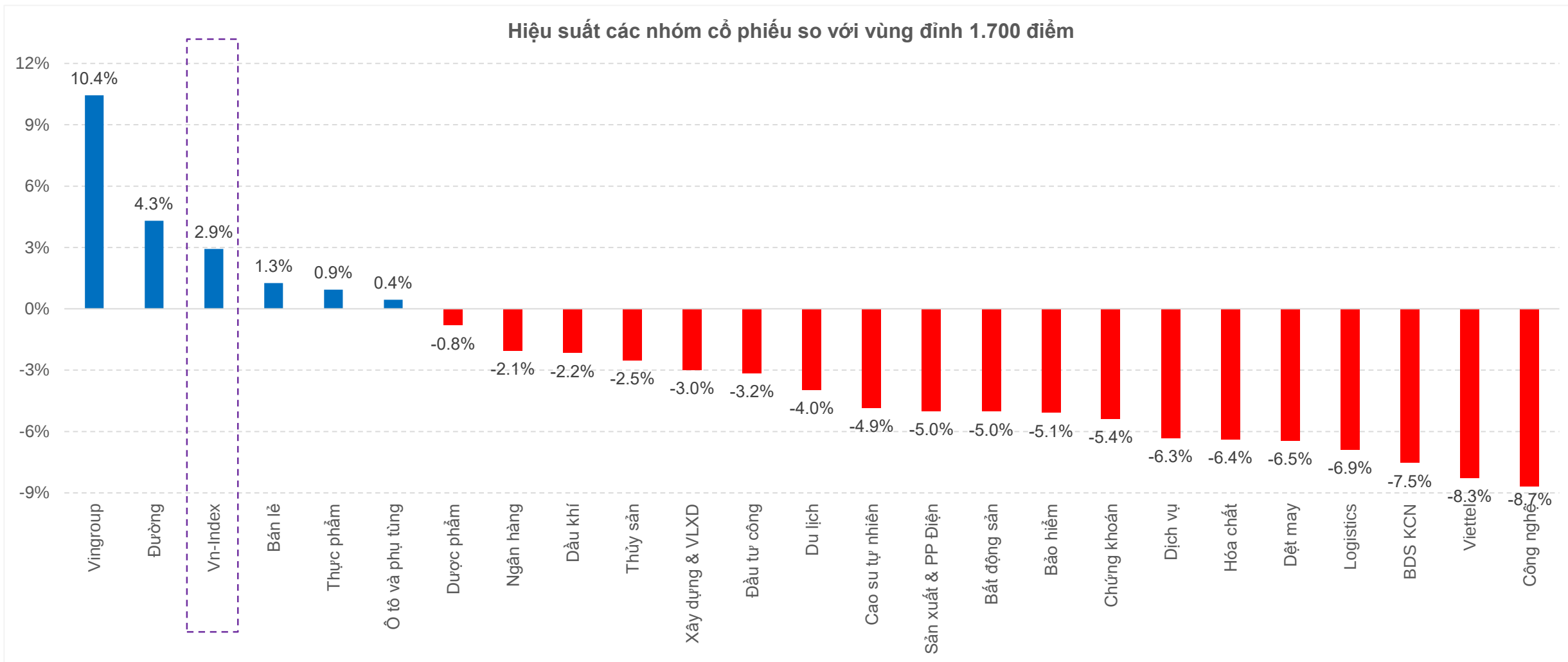
	10/10/2025	10/03/2025	09/26/2025	09/19/2025	09/12/2025
Dầu khí	33.6%	-25.5%	-25.5%	-16.3%	-10.7%
Ngân hàng	50.1%	-7.0%	-24.5%	-8.8%	-18.8%
Chứng khoán	74.1%	-18.1%	-16.0%	-29.7%	-0.1%
Bất động sản	-20.2%	-12.1%	36.1%	-22.5%	-23.3%
Dệt may	-21.0%	-3.2%	-36.4%	16.0%	-25.0%
Bán lẻ	62.5%	9.8%	-35.0%	-17.8%	-1.9%
Vingroup	56.0%	33.2%	-5.9%	51.4%	-15.2%
Xây dựng & VLXD	25.3%	-5.6%	-45.2%	-12.9%	-22.9%
Thực phẩm	68.9%	-13.3%	-51.7%	12.0%	4.0%
Thủy sản	-22.4%	32.5%	-39.6%	30.5%	-9.9%
Logistics	-18.4%	-3.6%	1.9%	-8.9%	-7.7%
Dược phẩm	111.0%	-13.7%	-26.6%	65.0%	-30.7%
Sản xuất & PP Điện	-20.0%	-21.0%	-26.9%	0.1%	-30.8%
Đầu tư công	-16.5%	-17.9%	4.4%	13.2%	-14.7%
Hóa chất	-14.2%	33.7%	-46.9%	25.9%	-31.3%
Cao su tự nhiên	-17.3%	-12.3%	-12.4%	-33.6%	-1.4%
Bảo hiểm	-12.6%	-3.0%	-21.3%	-9.5%	-22.4%
Ô tô và phụ tùng	0.4%	32.5%	52.1%	-39.2%	-33.5%
Dịch vụ	-5.1%	-8.2%	-33.4%	17.4%	17.0%
BDS KCN	-3.4%	-13.4%	-8.3%	-34.7%	-27.9%
Viettel	30.3%	-2.7%	-46.7%	32.2%	-31.7%
Du lịch	-36.5%	-0.1%	-50.8%	-54.0%	115.1%
Công nghệ	-27.7%	-26.8%	-33.7%	126.0%	-26.1%
Đường	19.7%	25.0%	-6.7%	-15.7%	-2.1%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	10/10/2025	10/03/2025	09/26/2025	09/19/2025	09/12/2025
Dầu khí	2.0%	1.8%	2.3%	2.5%	2.7%
Ngân hàng	25.5%	21.5%	21.1%	22.6%	22.5%
Chứng khoán	22.2%	16.1%	18.0%	17.3%	22.4%
Bất động sản	12.2%	19.4%	20.1%	12.0%	14.1%
Dệt may	0.2%	0.4%	0.3%	0.4%	0.3%
Bán lẻ	4.1%	3.2%	2.6%	3.3%	3.6%
Vingroup	8.6%	7.0%	4.8%	4.1%	2.5%
Xây dựng & VLXD	7.6%	7.7%	7.5%	11.1%	11.5%
Thực phẩm	4.3%	3.2%	3.4%	5.7%	4.7%
Thủy sản	0.7%	1.1%	0.8%	1.0%	0.7%
Logistics	1.8%	2.8%	2.6%	2.1%	2.1%
Dược phẩm	0.2%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	0.7%	1.1%	1.3%	1.4%	1.3%
Đầu tư công	2.4%	3.6%	4.0%	3.1%	2.5%
Hóa chất	1.4%	2.1%	1.4%	2.2%	1.6%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Bảo hiểm	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.6%	0.8%	0.5%	0.3%	0.4%
Dịch vụ	1.1%	1.5%	1.5%	1.8%	1.4%
BDS KCN	1.3%	1.7%	1.8%	1.6%	2.3%
Viettel	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%	0.3%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	2.4%	4.2%	5.3%	6.4%	2.6%
Đường	0.2%	0.2%	0.1%	0.1%	0.1%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Chỉ số Vn-Index đã vượt ngưỡng 1.700 điểm gần +3% nhưng chỉ số ít các nhóm cổ phiếu ở “trên tàu” như: Vingroup, Bán lẻ, Thực phẩm, v.v... Trong khi vẫn còn rất nhiều nhóm cổ phiếu bị “bỏ lại ở phía sau”



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top 30 cổ phiếu có thanh khoản lớn hơn 100 tỷ/phiên, đang ở “trên tàu” hoặc đang bị “bỏ lại phía sau” so với Vn-Index vùng 1.700 điểm

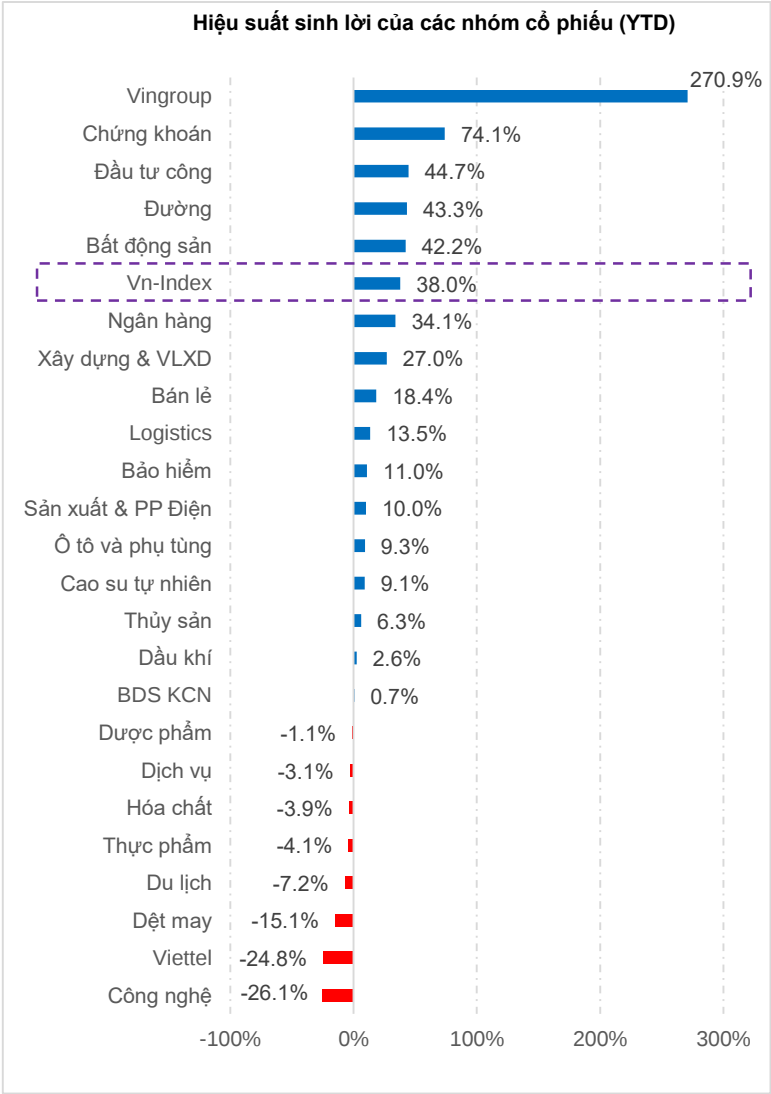
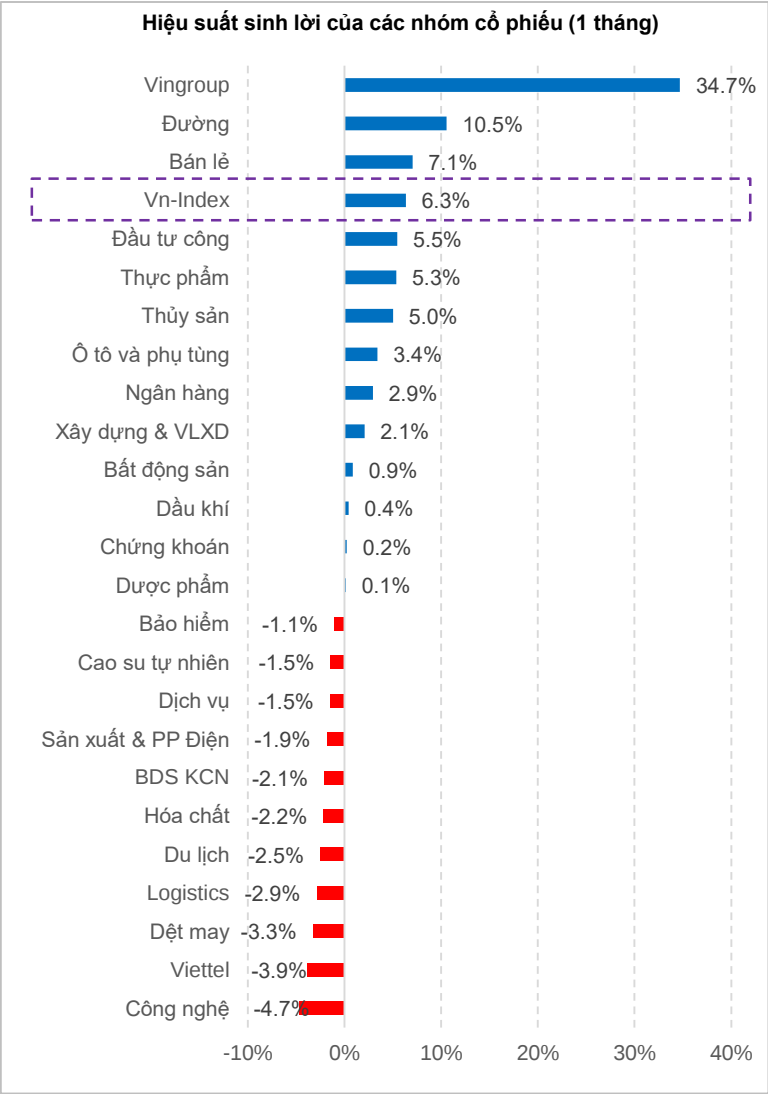
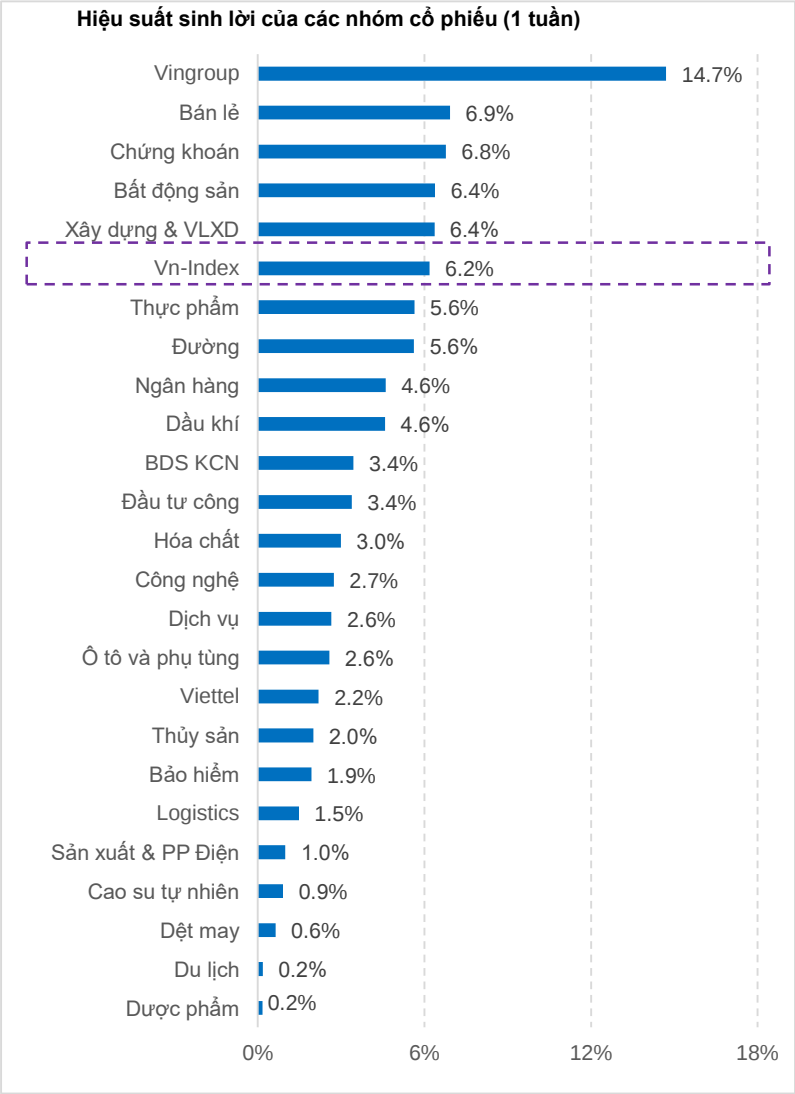
STT	MCK	Giá đóng cửa (10/10)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân 50 phiên(Tỷ VND)
	VNINDEX	1747.55	2.11	6.2	6.4	38.0	
1	VHM	123.00	13.68	23.0	20.8	207.5	544
2	VRE	40.35	10.25	23.2	31.9	135.3	243
3	CTG	55.20	3.37	8.7	9.3	46.0	591
4	VIC	192.00	2.78	8.8	46.7	373.5	484
5	TCH	24.70	1.44	15.4	14.9	89.1	227
6	BSR	29.20	1.39	12.1	7.8	28.1	366
7	MWG	82.00	0.74	6.5	8.6	36.4	714
8	HHS	19.45	0.52	9.0	15.1	162.1	145
9	ANV	32.80	0.31	6.3	18.6	65.7	129
10	STB	60.40	0.00	6.0	12.1	63.7	654
11	DPG	47.50	-1.45	5.9	10.6	67.7	120
12	TCB	39.35	-1.63	2.6	3.6	63.9	929
13	HAG	17.15	-2.00	3.9	12.8	42.3	267
14	BAF	35.25	-2.08	2.3	2.3	25.4	145
15	GEX	55.90	-3.62	6.5	6.5	218.0	630

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/10)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân 50 phiên (Tỷ VND)
	VNINDEX	1747.55	2.11	6.2	6.4	38.0	
16	VSC	27.30	-20.41	-1.8	-10.5	121.5	420
17	IDC	38.10	-18.06	0.8	-11.4	-18.6	107
18	KBC	35.70	-17.17	3.0	-5.6	31.3	358
19	VGC	53.90	-16.82	1.5	-3.9	19.9	107
20	POW	14.60	-16.33	3.9	-3.3	21.7	217
21	VDS	22.30	-16.17	8.3	0.9	17.4	105
22	DXG	20.70	-15.51	3.2	-10.6	62.2	582
23	KDH	32.45	-14.83	2.2	-6.5	-1.0	224
24	PC1	24.55	-13.86	1.2	-6.5	7.2	151
25	VND	23.65	-13.53	7.5	-2.3	93.6	877
26	DIG	21.40	-13.52	8.6	-0.9	30.9	600
27	NVL	15.60	-13.33	3.3	-1.3	52.2	389
28	VIB	20.35	-13.22	3.0	-2.6	22.3	366
29	PDR	23.65	-13.05	9.5	1.1	23.4	611
30	DPM	24.45	-12.99	1.7	-7.2	26.2	126

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (10/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1747.55	6.2	6.4	38.0	
1	HPG	29.60	7.1	2.6	33.4	1,055
2	SSI	40.70	8.1	-1.7	60.2	996
3	SHB	18.00	7.8	1.1	128.5	923
4	FPT	96.10	2.9	-5.0	-26.9	781
5	VIX	37.65	6.1	5.2	302.1	760
6	VPB	32.10	8.8	-1.1	71.7	717
7	TCB	39.35	2.6	3.6	63.9	614
8	MBB	27.45	3.4	1.9	67.8	552
9	STB	60.40	6.0	12.1	63.7	529
10	MWG	82.00	6.5	8.6	36.4	518
11	MSN	84.10	5.1	3.8	20.1	511
12	VND	23.65	7.5	-2.3	93.6	493
13	VHM	123.00	23.0	20.8	207.5	468
14	GEX	55.90	6.5	6.5	218.0	419
15	VCI	43.55	4.7	-0.8	32.1	402

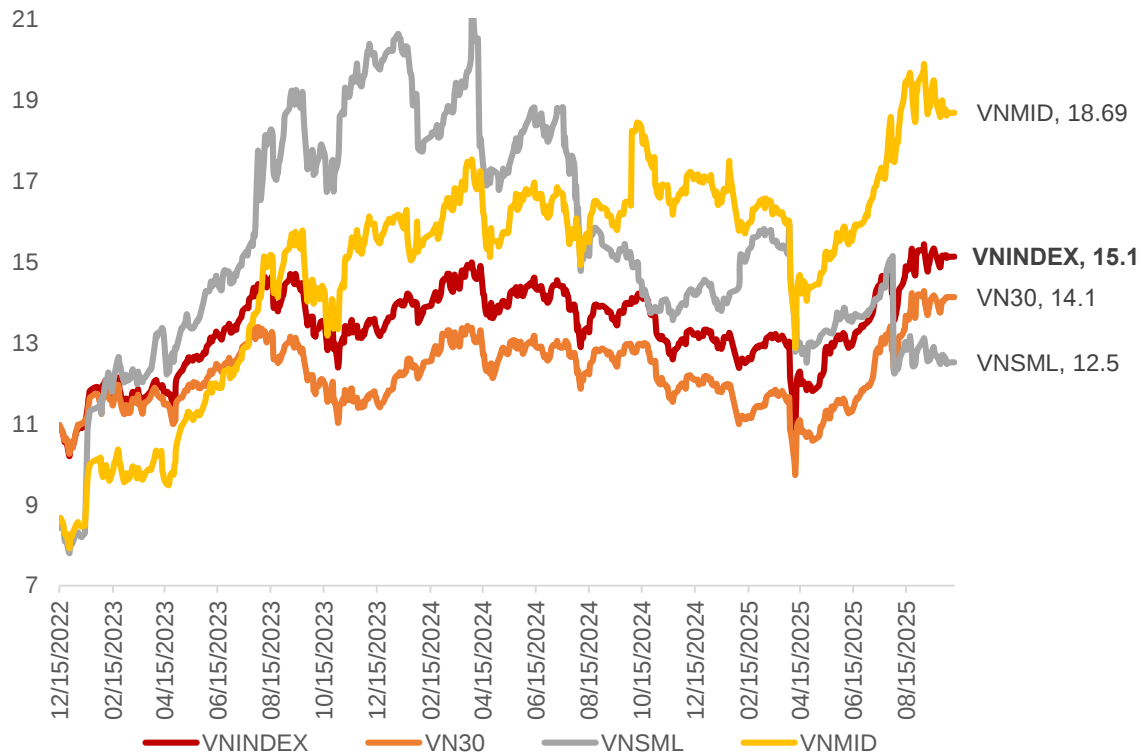
STT	MCK	Giá đóng cửa (10/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	SHS	26.50	9.1	-0.4	144.7	400
17	VIC	192.00	8.8	46.7	373.5	397
18	CTG	55.20	8.7	9.3	46.0	381
19	HDB	31.85	5.5	0.8	24.9	365
20	TPB	19.60	4.8	2.1	26.3	352
21	DIG	21.40	8.6	-0.9	30.9	333
22	CII	26.80	9.4	20.9	124.0	328
23	DXG	20.70	3.2	-10.6	62.2	324
24	VCB	64.20	4.1	-1.8	6.0	311
25	HCM	27.35	5.0	-0.7	20.4	306
26	ACB	26.95	5.1	1.5	25.0	299
27	EIB	26.80	6.4	-0.4	38.9	297
28	CEO	26.40	12.3	11.4	109.7	291
29	PDR	23.65	9.5	1.1	23.4	289
30	NVL	15.60	3.3	-1.3	52.2	280

Quán tính tăng sẽ chậm lại khi thị trường đi vào vùng 1.780 điểm. Trong kịch bản thận trọng, sau khi vượt vùng tái tích lũy hơn 1 tháng qua, thị trường có nhịp điều chỉnh để kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ 1.700 điểm, nếu thanh khoản thấp đây sẽ là tín hiệu tích cực để mở vị thế mua mới hoặc tái cơ cấu danh mục cho nhịp tăng mở rộng tiếp theo



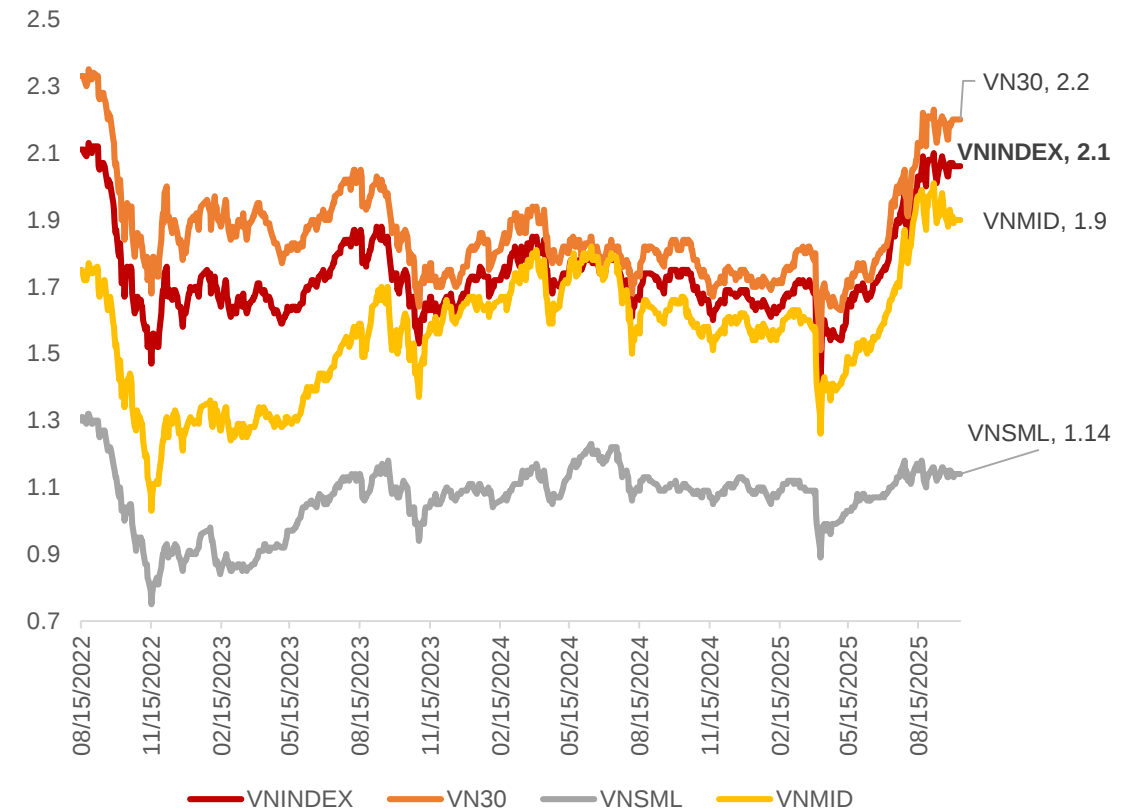
Định giá thị trường: Hệ số P/E và P/B trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E TTM (lần) trong vòng 3 năm của các chỉ số



Nguồn: FinX, MBS Research

Hệ số P/B của các chỉ số trong vòng 3 năm qua (lần)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Tháng 10 là một trong 3 tháng yếu trong năm, thị trường đã giảm liên tiếp 3 năm trước. Tuy vậy đến thời điểm này nhờ có “gió đông” có thể giúp Vn-Index phá dớp giảm điểm ở 3 năm liền trước

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	5.17		
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng